

Số: 293/BC-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2021 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2021

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ công văn số 1852/UBND ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang báo cáo kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2021 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2021, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Triển khai Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2021, nhà trường đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Trường số 104/KH-CĐKTCN ngày 25/01/2021 triển khai đến các đơn vị trong toàn trường để thực hiện.

- Nhà trường đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-CĐKTCN ngày 13/01/2021 về việc thành lập Hội đồng chỉ đạo, đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính năm 2021. Hội đồng đã tiến hành họp và phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong Hội đồng theo quyết định số 158/QĐ-CĐKTCN ngày 08/02/2021. Trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tháng, báo cáo quý và gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian, nội dung quy định.

- Nhận thức vai trò của cán bộ, viên chức trong công cuộc cải cách hành chính, nhất là vai trò của người đứng đầu của Trường, thời gian qua nhà trường đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch, ban hành Quyết định số 159/QĐ-CĐKTCN ngày 08/02/2021 Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về việc thực hiện công tác CCHC của Trường; chỉ đạo các đơn vị tổ chức triển khai, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa của đơn vị để thực hiện đạt hiệu quả. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính, công khai hóa thủ tục hành chính, quy trình công cụ. Qua đó, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính cho HSSV, cá nhân, tổ chức.

- Nhằm tiếp tục điều hành và thực hiện tốt công tác CCHC cũng như công tác phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện CCHC, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, trường đã chủ động xây dựng.

- Cải thiện môi trường kinh doanh, cải thiện và duy trì Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh ở nhóm tốt thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và minh bạch hóa hệ thống các quy định, chính sách về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

- Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ hành chính công trực tuyến.

- Trọng tâm cải cách hành chính năm 2021 là tiếp tục thực hiện quyết liệt cải cách thể chế và thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp để tạo chuyển biến căn bản chất lượng chính quyền cơ sở, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của Trường. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác CCHC được UBND tỉnh giao.

- Cải thiện môi trường giáo dục nghề nghiệp, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh thông qua việc tiếp tục hoàn thiện và minh bạch hóa hệ thống các quy định, chính sách về giáo dục nghề nghiệp, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động gắn với đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp.

- Hàng quý, nhà trường họp xem xét tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính trong Quý và báo cáo Sở Nội vụ.

- Xác định Công tác Thi đua-Khen thưởng gắn với nhiệm vụ thực hiện CCHC là những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao hơn kết quả thực hiện kế hoạch CCHC, nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của trường.

- Các đơn vị đã chủ động triển khai việc chỉ đạo đôn đốc công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình; lồng ghép công tác tuyên truyền cải cách hành chính với công tác chuyên môn thông qua cuộc họp sinh hoạt chuyên môn, họp giao ban...; đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.

2. Về kiểm tra cải cách hành chính

- Công tác kiểm tra, tự kiểm tra trong công tác cải cách hành chính của trường được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, đúng quy định theo lĩnh vực hoạt động của trường.

- Nhằm thực hiện tốt công tác CCHC năm 2021 theo kế hoạch đã đề ra và kịp thời nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong thực hiện CCHC, chỉ rõ những nơi có khuyết điểm, tìm nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục. Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2021 triển khai đến các đơn vị trong trường tại văn bản số 162/KH-CĐKTCN ngày 08/02/2021; Kế hoạch số 243/KH-CĐKTCN ngày 08/03/2021 kế hoạch khắc phục những tồn tại trong công tác bảo đảm chất lượng năm 2020 nhằm giúp Trường các đơn vị đánh giá sâu sát, toàn diện hơn tình hình triển khai thực hiện công tác CCHC của đơn vị, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý của Trường.

- Triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ các hoạt động chuyên môn khác như thành lập đoàn kiểm tra nội bộ theo quyết định số 1595/QĐ-CĐKTCN ngày 19/10/2020 và có kế hoạch hoạt động kiểm tra nội bộ cụ thể số 1596/KH-CĐKTCN ngày 19/10/2020, góp phần tìm ra biện pháp khắc phục những tồn tại nhằm hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn cải cách hành chính

- Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, tiếp

tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2011-2020, triển khai, thực hiện các mục tiêu trọng tâm trong năm 2021.

- Phổ biến, quán triệt của Tỉnh ủy, Chỉ thị của UBND tỉnh đến toàn bộ cán bộ, viên chức và người lao động của Trường dưới nhiều hình thức. Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời và có hệ thống kế hoạch, quy định, quy chế của Trường trên Website, cổng thông tin giáo viên của nhà trường.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền cải cách hành chính đối với các nội dung trọng điểm gồm: Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính thủ tục hành chính, dịch vụ bưu chính công ích trên Trung tâm dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; các giải pháp, chính sách hỗ trợ nhà đầu tư và doanh nghiệp; phát huy tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, viên chức.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính được tập trung vào việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Tỉnh.

- Xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm; Nhà trường chỉ đạo các đơn vị tích cực tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, với nhiều giải pháp cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo sự thống nhất trong tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và cán bộ, viên chức về chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp cải cách hành chính gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong lĩnh vực hoạt động của Trường.

- Công tác tuyên truyền cải cách hành chính của Trường được giao cho phòng Hành chính - Tổ chức phối hợp cùng với phòng Công tác Học sinh, Sinh viên và Công đoàn trường tham mưu cho lãnh đạo trong mọi hoạt động nhằm nâng cao công tác cải cách hành chính và thực hiện cải cách hành chính một cách đồng bộ.

- Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tập trung vào việc phổ biến, quán triệt nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2021; cập nhật các văn bản chỉ đạo CCHC của Chính phủ, của UBND tỉnh và thông tin về các hoạt động CCHC của trường trên chuyên mục CCHC – Cổng thông tin điện tử của Trường.

- Trường thường xuyên lồng ghép nội dung tuyên truyền, mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ Cải cách hành chính trong các cuộc họp giao ban. Kết hợp công tác kiểm tra với tuyên truyền nhằm phổ biến sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ Cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với chức năng, nhiệm vụ được giao của từng cán bộ viên chức và người lao động trong Trường. Phản ánh những gương điển hình để nhân rộng và chỉ ra những hạn chế, tồn tại để khắc phục.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thủ tục hành chính

- Nhà trường đã phân công rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân trong việc tuyên truyền và thực hiện cải cách hành chính; Mỗi cán bộ, viên chức và người lao động nhà trường luôn gắn vai trò, nhiệm vụ của bản thân với nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính. Để đạt hiệu quả cao trong công tác cải cách hành chính nhà trường đã có những việc làm cụ thể như: Nhà trường đã thành lập bộ phận tiếp công dân nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc xảy ra trong quá trình thực thi công vụ; Đối với các khoa nhà trường luôn bố trí Phó Trưởng khoa phụ trách công tác học sinh, sinh viên, tiếp

phụ huynh học sinh và HSSV để giải quyết các vấn đề xung quanh việc học tập của học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực cải cách hành chính. Kiên quyết xử lý cán bộ, viên chức cố tình gây khó khăn, nhũng nhiễu, không thực hiện đúng các quy định về thủ tục hành chính đã được công bố.

- Cập nhật kịp thời các quy định thủ tục hành chính của tỉnh và kết quả đơn giản hóa thủ tục hành chính để hoàn thiện và chuẩn hóa về thủ tục hành chính. Đồng thời tiếp tục triển khai xây dựng kế hoạch rà soát, đăng ký, điều chỉnh danh mục các thủ tục hành chính năm 2021: Thực hiện kế hoạch số 163/KH-CDKTCN, ngày 08/02/2021 kế hoạch rà soát, đánh giá và ban hành quy trình thủ tục hành chính năm 2021 các đơn vị đã kịp thời rà soát, hệ thống, đánh giá TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của đơn vị, Đến nay nhà trường đã rà soát và ban hành tổng cộng 60 quy trình, công cụ và được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường; kịp thời phát hiện, kiến nghị với cấp trên để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những TTHC không còn phù hợp, không cần thiết. Niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại đơn vị và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

- Cải cách thủ tục hành chính có tác động to lớn đối với việc thúc đẩy phát triển đi lên của nhà trường. Thông qua việc cải cách thủ tục hành chính sẽ gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với HSSV, phụ huynh học sinh, người dân, giúp cắt giảm chi phí và rủi ro của HSSV, phụ huynh học sinh, người dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Nâng lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ ốm đau, thai sản.

- Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa thủ tục hành chính sẽ góp phần nâng cao hình ảnh của Trường. Đây là những giá trị vô hình nhưng có tác động to lớn đến việc phát triển của nhà trường cụ thể là có ảnh hưởng tích cực đến công tác đào tạo, việc làm,...

- Nhà trường luôn xem việc Cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá, là tiền đề để thực hiện các nội dung cải cách khác như: Nâng cao chất lượng thể chế; nâng cao trình độ, thay đổi thói quen, cách làm, nếp nghĩ của cán bộ, viên chức và người lao động. Thông qua cải cách thủ tục hành chính, phân cấp thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc của Trường; qua đó chúng ta có thể xây dựng bộ máy phù hợp và từ đó có thể lựa chọn đội ngũ cán bộ, viên chức hợp lý, đáp ứng được yêu cầu công việc.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân và phòng chống tham nhũng được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng luật, hạn chế tình trạng đơn thư vượt cấp; qua đó đã giúp cán bộ, viên chức hiểu rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, viên chức để kịp thời có biện pháp giải quyết, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, viên chức. Đến nay, không có đơn thư tồn đọng.

- Công tác cải cách hành chính của Trường trong Quý I năm 2021 được thực hiện tốt. Đến nay chưa có tình trạng khiếu nại, tố cáo của người dân, tổ chức đối với giải quyết công việc tại bộ phận công tác HSSV, công tác tiếp dân. Đặc biệt có sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Trường; sự phối hợp với Đảng ủy, Ban giám hiệu, Ban Chấp hành Công

đoàn trường, Đoàn Thanh niên; sự phối hợp chặt chẽ của các cán bộ phụ trách CCHC làm nòng cốt trong việc triển khai thực hiện tốt công tác CCHC của nhà trường.

- Ban hành Kế hoạch về hoạt động giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; Kế hoạch phòng chống tham nhũng và Chương trình công tác về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân: Đến nay chưa tiếp nhận việc tập thể, cá nhân kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc thực hiện chính sách, pháp luật; việc thực hiện quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị đề phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo,....; việc sử dụng kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách Nhà nước, sử dụng các quỹ, chấp hành chế độ quản lý – sử dụng tài chính, tài sản công và công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản của Trường đúng theo quy định hiện hành.

- Việc triển khai thực hiện QCDC ở cơ sở trong các đơn vị trực thuộc trường đã góp phần quan trọng tạo sự đoàn kết, thống nhất cao, phát huy được dân chủ, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị; đồng thời, nâng cao ý thức trách nhiệm, phong cách, lề lối làm việc, từng bước tạo được văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ được giao, nhất là việc giải quyết các công việc các tổ chức, doanh nghiệp, phụ huynh học sinh: Đã ban hành và công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Trường các nội dung, chương trình, kế hoạch sau: Kế hoạch, nhiệm vụ công tác, kinh phí tài chính, các khoản mua sắm, các khoản thu chi cũng như các chế độ chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, viên chức; thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp; thông tin, kết quả xét tuyển viên chức sự; Quy trình, công cụ, chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng; Quy chế chi tiêu nội bộ; Kế hoạch thanh, kiểm tra nội bộ; Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021... Các đơn vị đã thực hiện tốt dân chủ hóa các chính sách cán bộ như: Đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển, nâng ngạch, nâng lương... thực hiện lấy ý kiến quần chúng khi đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường đã phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2020-2021 theo đúng nội dung Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Tại Hội nghị, Đoàn Chủ tịch đã giải đáp những kiến nghị, thắc mắc của cán bộ, viên chức về kết quả thực hiện về các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức; đồng thời, biểu quyết thông qua những chỉ tiêu về nhiệm vụ chuyên môn và dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Việc công khai địa chỉ, số điện thoại, hộp thư được nhà trường thực hiện đúng theo quy định.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của trường theo quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ được triển khai nghiêm túc, chặt chẽ. Việc tuyển dụng, quản lý, quy hoạch, đào tạo, công tác tiếp nhận, nâng lương, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình, thủ tục quy định.

- Thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức và biên chế trong nhà trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Số lượng đơn vị trực thuộc trường: 06 phòng, 06 khoa, 04 trung tâm, về số lượng cơ bản ổn định, không có sự tăng giảm, qua rà soát không có sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị thuộc trường.

- Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng đẩy mạnh nhằm động viên những tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện các trường hợp sai phạm để tiến hành xử lý kỷ luật theo quy định.

- Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”, nhà trường đã chủ động rà soát chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Chủ động bám sát vào các quy định tại Nghị định để áp dụng đối tượng cho phù hợp; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tinh giản biên chế; làm tốt công tác đánh giá cán bộ, viên chức, bảo đảm đánh giá đúng, khách quan, trung thực về kết quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, viên chức, khắc phục tình trạng nể nang trong đánh giá. Về thực hiện tinh giản biên chế năm 2021: Trong tháng 2, nhà trường trình Sở Nội vụ đề nghị tinh giản 01 biên chế của trường theo Tờ trình số 207/TTr- ngày 25/2/2021 về việc giải quyết tinh giản biên chế đợt 2 năm 2021 đối với viên chức nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NG-CP.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; công tác cải cách hành chính; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, tất cả các đơn vị được kiểm tra đều thực hiện tốt việc hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức. Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng nhiệm vụ của các đơn vị. Trên cơ sở đó, nhà trường đã rà soát ban hành quy chế làm việc phù hợp thực tiễn tổ chức.

- Nhà trường sử dụng đúng chỉ tiêu biên chế, số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; không có tình trạng tự phê duyệt và giao sử dụng vượt quá chỉ tiêu, số lượng được cấp thẩm quyền giao.

- Các đơn vị trực thuộc được kiểm tra đều ban hành phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, viên chức. Kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Công tác phân cấp quản lý thực hiện đúng theo quy định. Hàng năm các đơn vị đã thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với nhiệm vụ được phân cấp và xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của nhà trường.

3. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục rà soát vị trí việc làm đồng bộ với kiện toàn tổ chức bộ máy trong nội bộ từng đơn vị; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra.

- Bên cạnh đó, Trường tiếp tục cập nhật, bổ sung và công bố danh mục văn bản hiện hành: Luật, Thông tư, Nghị định và các văn bản khác của Nhà nước; các Quyết định hiện hành liên quan đến các mặt công tác của nhà trường trên Cổng thông tin điện tử.

- Các chính sách, chế độ đối với cán bộ, viên chức được triển khai thường xuyên và theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ, viên chức.

- Đã tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho năm học 2020 – 2021, nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động trong toàn trường. Trong tháng 2 năm 2021 nhà trường khai giảng lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh giáo dục nghề nghiệp các hạng cho 90 giảng viên của nhà trường.

- Kế hoạch số 43/KH-CĐKTCN ngày 13/01/2021 của Trường về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý.

- Kế hoạch số 155/KH-CĐKTCN ngày 05/02/2021 của Trường về việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, viên chức.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức

- Các đơn vị đã triển khai thực hiện rà soát lại đội ngũ cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý nói riêng và cán bộ, viên chức nói chung để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo công văn số 9978/UBND-TH ngày 28/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai Chỉ thị số 28/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý chưa đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý. Tiếp tục nhập dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức.

- Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, viên chức được nhà trường thực hiện theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, viên chức theo quy định hiện hành. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ; xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức theo ngạch

- Luôn chú trọng trong công tác bồi dưỡng cán bộ trẻ, quan tâm đến tâm tư nguyện vọng và năng lực của cán bộ viên chức, để từ đó có sự đánh giá đúng về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý; chính sách đãi ngộ và chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như về trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, viên chức

- Đã ban hành Kế hoạch và được lãnh đạo các đơn vị quan tâm quy hoạch, cử đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đến nay tỷ lệ CBVC đạt chuẩn và trẻ hóa. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức tại các đơn vị được thực hiện đúng quy định. Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức đúng quy định hiện hành. Nhìn chung các đơn vị đã sắp xếp bố trí công tác cho cán bộ viên chức đúng theo vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn đào tạo. Chất lượng của đội ngũ cán bộ viên chức được nâng cao; hàng năm được đơn vị tạo điều kiện cử tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng.

- Đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc văn hóa công sở, không sử dụng rượu bia trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc.

- Nhà trường luôn thực hiện đánh giá viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo chức danh, vị trí việc làm; đánh giá kết quả thi đua hàng tháng, học kỳ và cả năm, từ đó làm căn cứ đánh giá xếp loại viên chức cuối năm.

5. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi giữa các đơn vị; hoàn thiện các chế độ; định mức phân bổ; định mức chi tiêu; tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách. Bên cạnh đó thủ trưởng các đơn vị đã bố trí, sử dụng biên chế và quản lý chi tiêu một cách hợp lý, tiết kiệm được các khoản chi thường xuyên, tạo nguồn tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, viên chức và người lao động.

- Nhà trường đã tiến hành công khai dự toán thu-chi ngân sách nhà nước trên Cổng thông tin điện tử của Trường. Công khai hóa việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài sản của đơn vị hàng tháng và toàn quý tại cuộc họp giao ban của Trường.

- Trường đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 theo quyết định số 01/QĐ-CDKTCN ngày 04/01/2021 và đã triển khai thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện giao dịch hồ sơ thanh toán qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Luật quản lý, sử dụng tài sản công tại trường.

- Việc mua sắm tài sản công được thực hiện chặt chẽ theo quy trình mua sắm nên đảm bảo số lượng, chất lượng và phát huy tốt hiệu quả.

- Chế độ phúc lợi được lãnh đạo nhà trường quan tâm; Hàng tháng, hàng quý nhà trường căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc của CBGV, NV để chi trả thu nhập tăng thêm. Công tác thu, chi tài chính được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch; Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý ngân sách.

- Chế độ phúc lợi được lãnh đạo nhà trường rất quan tâm; thu nhập bình quân ngoài lương của cán bộ viên chức trong năm trên 1.000.000 đồng/tháng.

- Năm 2021, trường tiếp tục là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Công tác lập dự toán kinh phí hoạt động được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Tài chính.

- Trường chấp hành đúng chế độ thu, mức thu học phí, lệ phí theo đúng quy định của Nhà nước và của Trường. Các nội dung chi, khoản chi đều được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước và Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường đảm bảo tính kịp thời, chính xác.

- Lập dự toán và bảo vệ kinh phí theo số lượng HSSV. Với số kinh phí được cấp và nguồn thu tại đơn vị, Nhà trường đã cân đối kinh phí chi hoạt động nên đã tiết kiệm được một phần kinh phí để có thu nhập tăng thêm cho cán bộ, viên chức và người lao động.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và theo dõi hoạt động liên kết dịch vụ; phân bổ kinh phí vật tư học tập kịp thời; thanh toán đầy đủ chế độ cho cán bộ, viên chức và người lao động và thực hiện đầy đủ chế độ công khai tài chính theo quy định của nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ và đúng chế độ kế toán, chế độ báo cáo nộp cho các cơ quan cấp trên có liên quan, thực hiện đúng thời gian, đúng quy định nghĩa vụ thuế đối với cơ quan Thuế.

- Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý tài chính thuộc thẩm quyền của nhà trường.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Nhà trường đã có sự đầu tư mạnh mẽ trang thiết bị công nghệ thông tin và nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ viên chức, tích cực mua sắm thêm máy vi tính tiến đến đảm bảo mỗi người/máy, ứng dụng mạnh mẽ các phần mềm dùng chung do Trung tâm tin học tỉnh triển khai, cập nhật, đăng tin bài đầy đủ lên Website, Cổng thông tin điện tử...

- Triển khai Kế hoạch số 197/KH-CĐKTCN ngày 24/02/2021 Kế hoạch ứng dụng CNTT và từng bước thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của trường CĐKTCN Nha Trang - năm 2021.

- Thực hiện tốt công tác gửi nhận văn bản và hồ sơ công việc trong các đơn vị.

- Đối với hoạt động của Website, Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý cán bộ, viên chức, phần mềm đào tạo, phần mềm kế toán, các phần mềm chuyên môn khác... đã phân công Tổ quản trị mạng quản lý, theo dõi; bên cạnh đó các đơn vị đã có sự phân công, tổ chức để cung cấp thông tin, hình ảnh, viết tin bài đầy đủ hàng tháng và xem trang Website, Cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý văn bản, phần mềm quản lý cán bộ, viên chức... là một trong những phương tiện hiệu quả để tuyên truyền, phổ biến các thông tin quan trọng đến hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị.

- Qua kiểm tra, 100% các đơn vị trực thuộc đã ban hành Quyết định thành lập đơn vị và kiện toàn kịp thời, đầy đủ, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động đảm bảo. Bố trí bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính, đường dây nóng, mức thu phí lệ phí và thực hiện tác phong, đạo đức nghề nghiệp theo đúng quy định.

- Về tình hình giải quyết thủ tục hành chính, 100% hồ sơ của tổ chức, công dân được giải quyết. Thủ tục hành chính chủ yếu giải quyết trong ngày nên tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn rất thấp.

- Việc cập nhật hồ sơ vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức đã phân công cho phòng Tổ chức-Hành chính cập nhật thường xuyên và được 100% các đơn vị quan tâm triển khai thực hiện, có sự phân công phối hợp thực hiện đầy đủ. Tuy nhiên do gặp phải những khó khăn, vướng mắc nên tỷ lệ cập nhật vào phần mềm chưa kịp thời.

- Các đơn vị tiếp tục qua tâm thực hiện tốt các nội dung thuộc lĩnh vực hiện hóa hành chính và đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin: Nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử của trường; đẩy mạnh phát hành văn bản điện tử; tiếp nhận xử lý văn bản điện tử theo quy trình; tăng cường sử dụng chữ ký số.

+ 100% văn bản đến-đi được số hóa, lưu trữ, luân chuyển, xử lý trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành E-Office.

+ Tất cả các Lãnh đạo của Trường, kế toán trưởng (04/04) đều sử dụng chữ ký số điện tử của cá nhân khi phát hành văn bản.

+ Các cá nhân được cấp Thư điện tử công vụ đều sử dụng Thư điện tử công vụ của cá nhân trong giao dịch công vụ, không sử dụng (yahoo, gmail).

- Nhà trường luôn thực thi các giải pháp đơn giản hóa, hợp lý hóa các quy trình chuyên môn, nghiệp vụ và thủ tục giao dịch, phục vụ nhằm giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ, viên chức theo đúng quy định của pháp luật, kịp thời, hiệu quả.

- Các văn bản, công văn triển khai, thông báo được thực hiện đơn giản qua phần

mềm, giúp thông tin tới các đơn vị được kịp thời, chính xác và giảm chi phí, tiết kiệm thời gian qua phần mềm E-Office.

- HSSV có thể xem điểm qua website và nhận thông tin qua cổng thông tin của HSSV.

- Triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các quy trình cung cấp dịch vụ: Hồ sơ tuyển sinh có thể lấy trên trang website của Trường; các biểu mẫu có thể lấy trên cổng thông tin điện tử của giáo viên; báo cáo của các đơn vị gửi về các đơn vị tổng hợp thông qua hộp mail chung của mỗi đơn vị; triển khai gửi văn bản cho các đơn vị qua mạng; sử dụng phần mềm Dropbox trong thực hiện nhiệm vụ của cá nhân trong từng đơn vị; ...

- Nhằm tiếp tục duy trì xây dựng trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 (cấp độ cao nhất) và trường đạt chuẩn về các nghề trọng điểm, trường chất lượng cao.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác Cải cách hành chính cũng còn một số hạn chế tồn tại như: Hiện nay, vẫn còn một bộ phận nhỏ cán bộ, viên chức và người lao động chưa nhận thức đầy đủ về nội dung, mục đích của cải cách hành chính nên còn làm việc theo lề lối cũ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG QUÝ TỚI.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch chương trình cải cách hành chính năm 2021.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Tiếp tục tập trung cải cách tổ chức bộ máy, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý; triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm.

- Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, công tác tuyên truyền về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy của Trường.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính nhằm đơn giản hóa, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, phụ huynh, học sinh sinh viên, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời đáp ứng mục tiêu quản lý nhà nước, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy.

- Thực hiện tốt dự toán, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu của trường, tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và công khai trong việc chi tiêu ngân sách.

- Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà trường đúng quy định của Nhà nước. Luôn thực hiện đúng chế độ tài chính công khai. Có kế hoạch thu, chi một cách hợp lý. Đổi mới công tác kiểm kê tài sản, thực hiện việc kiểm kê tài sản đúng quy định.

- Quản lý tốt vật tư, thiết bị và tài sản nhà trường sử dụng có hiệu quả các vật tư thiết bị, xử lý nghiêm thật thoát và lãng phí việc sử dụng vật tư, thiết bị, sử dụng điện nước. Mua sắm trang thiết bị phải được đưa vào sử dụng, tránh trường hợp mua về để đó chờ ngày thanh lý.

- Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ, viên chức, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chuẩn trường chất lượng cao; đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức theo quy định hiện hành.

- Đánh giá trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, viên chức để có kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuyên sâu trên từng lĩnh vực, theo từng chức danh chuyên môn và am hiểu kỹ năng tác nghiệp để xây dựng đội ngũ cán bộ viên chức có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc, luôn chủ động và tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có trình độ và năng lực thực thi công vụ hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức theo kế hoạch năm học 2020-2021.

- Thực hiện các Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh và của Trường về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tài chính.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức; chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng bắt buộc kiến thức, kỹ năng tối thiểu trước khi bổ nhiệm.

- Tăng cường trang bị cơ sở vật chất để tiếp thu và ứng dụng những tiến bộ về khoa học công nghệ trong quản lý, xử lý công việc nhằm nâng cao chất lượng xây dựng cơ quan văn hóa bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo điều hành có hiệu lực, hiệu quả chất lượng công việc ngày càng tăng.

- Thực hiện sự công bằng trong học sinh, sinh viên, từng bước sàng lọc khách quan trong quá trình đào tạo. Đảm bảo đầy đủ những chính sách và quyền lợi của người học, tạo thuận lợi cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng chính sách và những học sinh, sinh viên học giỏi.

- Lập kế hoạch, tổ chức Hội thi tay nghề giỏi cho HSSV; Lập kế hoạch, tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ cho HSSV; Lập kế hoạch, tổ chức trợ giúp giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp; Lập kế hoạch, tổ chức hội nghị việc làm cho HSSV tiếp xúc với nhà tuyển dụng.

- Phát huy tốt vai trò kiểm định, đầu tư cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các đơn vị trong nhà trường và tự đánh giá, luôn luôn coi công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là công việc thường xuyên.

- Triển khai công tác khảo thí một cách đồng bộ và có hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà giáo trong công tác chuyên môn theo định kỳ hay đột xuất để từ đó nâng cao chất lượng dạy và học.

- Hoàn thiện các quy chế về nghiên cứu khoa học, triển khai công tác lưu trữ cơ quan theo đúng quy định. Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, gắn đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả của tổ chức bộ máy trong toàn nhà trường, phục vụ các yêu cầu của nhà giáo, học sinh, sinh viên một cách nhanh gọn

nhưng vẫn đảm bảo các quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường với phương châm “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác Cải cách hành chính Quý I năm 2021 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2021 của trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang./.

Nơi nhận:

- Như trên(VBĐT);
- Lưu: VT, TCHC.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

Phụ lục 2

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG**
(Kèm theo báo cáo số 293/BC-CDKTCN ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nha Trang)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			Nhà trường đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Trường số 104/KH-CDKTCN ngày 25/01/2021 triển khai đến các đơn vị trong toàn trường để thực hiện
	- Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	<i>Nhiệm vụ</i>		Theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Trường số 104/KH-CDKTCN ngày 25/01/2021
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành	<i>Nhiệm vụ</i>		Nhà trường đã triển khai Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, tiếp tục kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2011-2020 và tập trung những thực hiện các mục tiêu trọng tâm trong năm 2021 của trường.

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				Đã ban hành đầy đủ các Quyết định, kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác CCHC của trường
1.2.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản		Đã ban hành bao gồm 12 Quyết định, kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác CCHC của trường
1.3.	Kiểm tra CCHC			Lãnh đạo nhà trường đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2021 triển khai đến các đơn vị trong trường tại văn bản số 162/KH-CDKTCN ngày 08/02/2021 Triển khai xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất và kiểm tra định kỳ các hoạt động chuyên môn khác như thành lập đoàn kiểm tra nội bộ theo quyết định số 1595/QĐ-CDKTCN ngày 9/10/2020 và có kế hoạch hoạt động kiểm tra nội bộ cụ thể số 1596/KH-CDKTCN ngày 19/10/2020, góp phần tìm ra biện pháp khắc phục những tồn tại nhằm hoàn thiện và từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.
1.3.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra			
	- Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		16 đơn vị trực thuộc

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.3.2.	Xử lý sau kiểm tra			
	- Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		Không
	- Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		Không
1.4.	Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu tham gia giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017	Tháng		Nhà trường đã triển khai, thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 26/5/2017 đến các đơn vị trực thuộc trường.
1.5.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo, triển khai các đơn vị trực thuộc chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao, chỉ đạo đôn đốc công tác cải cách hành chính tại đơn vị mình; lồng ghép công tác tuyên truyền cải cách hành chính với công tác chuyên môn thông qua cuộc họp sinh hoạt chuyên môn, họp giao ban...; đã ban hành, triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2021.
	- Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		Thực hiện theo nhiệm vụ được giao
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		Thực hiện theo nhiệm vụ được giao
	- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		Thực hiện theo nhiệm vụ được giao

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của đơn vị mình			Hàng năm, nhà trường triển khai kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của
	- Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
	- Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1		Hàng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo với HSSV nhằm tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe những ý kiến của HSSV để kịp thời đưa ra giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề mà HSSV quan tâm giúp HSSV hiểu rõ và yên tâm trong quá trình học tập, rèn luyện và sinh hoạt tại Trường.
2.	Cải cách thể chế			- Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản		
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản		
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			- VP UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số TTHC tham mưu công bố mới	Thủ tục		
	- Số TTHC tham mưu bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.2.	Tổng số TTHC ngành/lĩnh vực đang có hiệu lực. Trong đó:	Thủ tục		- VP UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số TTHC cấp tỉnh	Thủ tục		
	- Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	- Số TTHC cấp xã	Thủ tục		
3.3.	Công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia			VP UBND tỉnh báo cáo
	- Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
	- Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.4.1	Thống kê quy trình nội bộ giải quyết TTHC của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh			- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo - VP UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo số liệu của tỉnh

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.4.1.1.	Số quyết định phê duyệt quy trình nội bộ	Quyết định		
	- Thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định		
	- Thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Quyết định		
3.4.1.2.	Số lượng quy trình nội bộ được phê duyệt	Quy trình		
	- Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	Quy trình		
	- Quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Quy trình		
3.4.1.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.4.1.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%		
3.4.2.	Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Trong đó:	Thủ tục		- VP UBND tỉnh báo cáo số liệu của tỉnh - Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
	- Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.4.3.	Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó:	Thủ tục		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Số TTHC cho phép nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
3.4.4.	Số TTHC cho phép thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh. Trong đó:	Thủ tục		- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo số liệu của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số TTHC cho phép tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
	- Số TTHC cho phép tiếp nhận và trả qua dịch vụ BCCI	Thủ tục		
3.4.5.	Thống kê TTHC cho phép thanh toán trực tuyến	Thủ tục		- Sở Nội vụ báo cáo số liệu của tỉnh - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
3.4.6.	Kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ		- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc) - VP UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - Cơ quan ngành dọc
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		UBND cấp huyện báo cáo
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND cấp huyện

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Xây dựng - UBND cấp huyện
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đầu tư được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Kế hoạch và Đầu tư - UBND cấp huyện
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp)	%		- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội - UBND cấp huyện
3.4.7.	Kết quả cung cấp dịch vụ công			
3.4.7.1.	Hồ sơ trực tuyến			- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3	Hồ sơ		
	- Số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 4	Hồ sơ		
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3	%		
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 4	%		
3.4.7.2.	Hồ sơ thực hiện qua dịch vụ BCCI			- Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo - Các cơ quan, đơn vị, địa phương (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	- Hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	- Hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
3.4.7.3.	Hồ sơ thanh toán trực tuyến			- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				- Các cơ quan, đơn vị, địa phương (bao gồm các cơ quan ngành dọc)
	- Số lượng hồ sơ được thanh toán trực tuyến	Hồ sơ		
	- Số tiền được thanh toán trực tuyến	Đồng		
3.4.7.4	Tin nhắn tự động thông báo tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	Tin nhắn		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ báo cáo
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị		
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
	- Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ báo cáo
	- Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		UBND cấp huyện báo cáo
	- Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - UBND cấp huyện
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				- Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Tổng số biên chế được giao trong năm	Người		
	- Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người		
	- Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người		
	- Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	- Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			- Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo - Cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Tổng số người làm việc được giao	Người		140 biên chế
	- Tổng số người làm việc có mặt	Người		141 biên chế
	- Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		0
	- Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		0
5.	Cải cách chế độ công vụ			0
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		Năm 2019, nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt danh mục vị trí việc làm của trường theo Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 với tổng cộng 28 vị trí bao gồm: Vị trí gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành là 8 vị trí;
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
				<p>vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp là 03 vị trí; vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ là 17 vị trí.</p> <p>- Năm 2020, nhà trường đã được Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang theo Quyết định số 272/QĐ-SNV ngày 12/8/2020.</p>
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ báo cáo
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
5.2.1.	Tuyển dụng công chức			
	- Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
	- Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
	- Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người		UBND cấp huyện báo cáo
5.2.2.	Tuyển dụng viên chức			
	- Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		Năm 2020, Nhà trường hoàn thành công tác tuyển dụng viên chức sự nghiệp với 18 viên chức được tuyển dụng.
	- Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - Cơ quan ngành dọc
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - Cơ quan ngành dọc
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		UBND cấp huyện
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo
	- Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		Sở Nội vụ báo cáo
	- Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		Không
	- Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người		
	- Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		
6.	Cải cách tài chính công			- Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo - Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.5.	Cổng/trang thông tin điện tử	Cổng/trang		Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1		Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Cấp huyện	Chưa = 0 Có = 1		UBND cấp huyện báo cáo
	- Cấp xã	Cổng/trang		
7.6.	Hệ thống Quản lý và điều hành văn bản (E-Office)			- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo - Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã. Trong đó:			Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	- Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện	%		
7.6.2.	Số lượng chứng thư số, chữ ký số đã cấp. Trong đó:	Chứng thư số, chữ ký số		Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
	- Cấp tỉnh	Chưa = 0 Có = 1		Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Cấp huyện	Chưa = 0 Có = 1		UBND cấp huyện báo cáo

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Đơn vị thực hiện
		Đơn vị tính	Số liệu	
	- Cấp xã	Chứng thư số, chữ ký số		
7.6.3.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong đó:	Văn bản		- Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo - Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%		
	- Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
7.6.4.	Thư điện tử công vụ đang sử dụng. Trong đó:			
	- Cấp tỉnh	Email		Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo
	- Cấp huyện	Email		UBND cấp huyện báo cáo
	- Cấp xã	Email		
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh			Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo
	- Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	- Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
	- Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		